

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày 23 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Dũng.

Bà Hoàng Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1986 tại tỉnh H; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 07, phố O, phường A, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số 28/7, đường I, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 02/12; con ông Trần Văn C, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952, có vợ Đặng Hải D, sinh năm 1984 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: 02 tiền án. Bản án số: 145/2016/HS-ST ngày 15/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích) và bản án số: 76/2018/HS-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); tiền sự: không; nhân thân: Có 01 án tích và 02 lần bị xử phạt hành chính, tại bản án số: 46/HSST ngày 22/5/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được đương nhiên xóa án tích); ngày 27/01/2013 và ngày 07/4/2013 bị Công an thành phố Lạng Sơn xử

phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng (đã được xóa); bị bắt để tạm giam từ ngày 12/02/2019 đến nay, có mặt.

Lý Ngọc Đ, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1994 tại tỉnh N; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 219, đường Bắc Sơn, phường U, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; con ông Lý Văn M, sinh năm 1961 và con bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt để tạm giam từ ngày 12/02/2019 đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nông Thanh G, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Mạn Đường B, xã S, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Nguyễn Thị Tâm K, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 28/7, đường I, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Chị Trần Thị P, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 32, đường HV, phường CL, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/02/2019, Lý Ngọc Đ chở Nguyễn Văn T bằng xe mô tô biển kiểm soát 12PA-002.93 đến các khu nhà trọ tìm cách trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến dãy nhà trọ tại số 52, đường Cao T, phường U, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn thấy cổng không khóa, Nguyễn Văn T và Lý Ngọc Đ bàn bạc với nhau, Lý Ngọc Đ ở ngoài cảnh giới để Nguyễn Văn T đi vào khu nhà trọ trộm cắp tài sản. Tiếp đó Nguyễn Văn T đi vào trong dãy phòng trọ, thấy phòng thứ hai bên trái hướng từ cổng vào cửa sổ hé mở, nhìn vào trong thấy có máy tính xách tay màu xanh. Nguyễn Văn T tiến lại gần cửa phòng dùng hai tay cầm nắm vào cánh cửa, chân trái đạp vào tường lấy đà giật 2, 3 phát thì khóa cửa trên bung ra, Nguyễn Văn T dùng then sắt ở khóa trên vặn khóa dưới bung ra rồi đi vào phòng trọ. Lý Ngọc Đ ở ngoài dắt xe mô tô lùi ngược lại, dựng xe trước cổng sắt của phòng trọ, đầu xe quay hướng ra đường, đuôi xe quay về phòng trọ. Khi vào được phòng trọ, Nguyễn Văn T bật điện lên quan sát rồi bắt đầu lục tìm tài sản và lấy 01 máy tính xách tay Lenovo màu xanh kèm chuột, dây sạc, dây cáp mạng; 02 đôi giày thể thao, 02 áo khoác (01 phao nữ thân dài màu đỏ, 01 áo khoác nam màu tím than); 03 máy điện thoại di động (01 máy Sony, 02 máy Nokia); 01 đồng hồ đeo tay; 02 chiếc nhẫn rồi bỏ vào một chiếc túi nilon màu đen rồi cầm đưa cho Lý Ngọc Đ để Lý Ngọc Đ mang ra xe mô tô, sau đó Lý Ngọc Đ quay lại phòng trọ hộ Nguyễn Văn T lấy tiếp 04 miếng gỗ đã qua chế tác ra xe mô tô rồi Nguyễn Văn T điều khiển xe chở Lý Ngọc Đ ngồi phía sau giữ 04 miếng gỗ về phòng trọ của Nguyễn Văn T tại số 28/7, đường I, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đến phòng trọ Nguyễn Văn T bảo Lý Ngọc Đ đi về còn Nguyễn Văn T về phòng trọ kiểm tra lại số đồ đã trộm cắp

được và bỏ máy tính xách tay, dây sạc, dây cáp mạng ra ngoài túi nilon, 02 chiếc nhẫn Nguyễn Văn T không tìm thấy. Những đồ vật còn lại Nguyễn Văn T cho hết vào túi nilon. Khoảng 22 giờ cùng ngày Nguyễn Văn T gọi Lý Ngọc Đ đến phòng trọ, đưa cho Lý Ngọc Đ túi nilon để mang về cất giấu trong vườn của gia đình tại số 53/1 đường Minh Khai, phường U, thành phố Lạng Sơn. Sáng ngày 07/02/2019, Nguyễn Văn T thấy chiếc áo nam màu tím than rơi ngoài cổng đã vứt vào thùng rác đầu ngõ. Đến khoảng 20 giờ ngày 08/02/2019, Nguyễn Văn T gọi Lý Ngọc Đ đến đem máy tính xách tay, sạc, dây cáp mạng mang đi cầm cố. Lý Ngọc Đ đến lấy máy tính chuẩn bị mang đi cầm cố thì gặp Nguyễn Thị Tâm K là người có quan hệ tình cảm với Nguyễn Văn T ở ngoài cổng, Lý Ngọc Đ liền rủ Nguyễn Thị Tâm K đi cùng với Lý Ngọc Đ đến cửa hiệu cầm đồ P Hậu của Trần Thị P tại Số 32, đường HV, phường CL, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, Lý Ngọc Đ cầm cố chiếc máy tính xách tay và dây sạc, dây cáp được 1.400.000 đồng, nhưng Trần Thị P đưa trước 400.000 đồng và hẹn hôm sau đưa nốt số tiền còn lại, Lý Ngọc Đ đồng ý và cùng Nguyễn Thị Tâm K đi về phòng trọ, Lý Ngọc Đ đưa cho Nguyễn Văn T 400.000 đồng, Nguyễn Văn T đưa lại Lý Ngọc Đ 100.000 đồng rồi Lý Ngọc Đ đi về. Ngày 09/02/2019, Nguyễn Văn T qua quán cầm đồ Hoa Hậu lấy 1.000.000 đồng còn lại. Số tiền trên Nguyễn Văn T và Lý Ngọc Đ đã dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 12/02/2019 Trần Thị P đã giao nộp chiếc máy tính xách tay Lenovo nhận cầm cố của Lý Ngọc Đ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thi hành Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T và Lý Ngọc Đ để phục vụ công tác điều tra vụ án.

Tại Biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số: 18/ĐGTSTT ngày 12/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự kết luận: Laptop Lenovo màu xanh, 01 đôi giày thể thao màu xám, 01 đôi giày thể thao màu đỏ-đen; 01 áo phao nữ, 04 miếng gỗ, tổng trị giá: 3.550.000 đồng; những tài sản còn lại 03 điện thoại di động và 01 đồng hồ đeo tay không còn giá trị sử dụng.

Tại cáo trạng số: 74/KSĐT ngày 05/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Lý Ngọc Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn T, Lý Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố.

Bị hại chị Nông Thị G vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản.

Tại phần tranh luận Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự; Lý Ngọc Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; Lý Ngọc Đ từ 06 đến 09 tháng tù. Về hình

phạt bổ sung, thấy các bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về phần dân sự, không xem xét giải quyết do bị hại Nông Thanh G không yêu cầu, còn tiền 1.400.000 đồng cần buộc các bị cáo phải liên đới chịu và mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi hoàn số tiền 700.000 đồng cho chị Trần Thị P. Về vật chứng, Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 06/02/2019 Nguyễn Văn T và Lý Ngọc Đ biết khu nhà trọ số: 52, đường Cao T, phường U, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn không có người nên đã lén lút phá cửa phòng trọ của chị Nông Thanh G trộm được 01 máy tính xách tay Laptop hiệu Lenovo màu xanh; 01 đôi giày thể thao màu xám, 01 đôi giày thể thao màu đỏ-đen; 01 áo phao nữ, 01 áo khoác nam; 04 miếng gỗ; 03 điện thoại di động và 01 đồng hồ đeo tay rồi đem đi đem bán được 1.400.000 đồng mang đi tiêu xài cá nhân. Qua định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận, tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt được là 3.550.000 đồng. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Trước đó bị cáo Nguyễn Văn T đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể tại Bản án số: 145/HS-ST ngày 15/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích) và bản án số: 76/HS-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Nhận thấy, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lần này lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Đối với bị cáo Lý Ngọc Đ là người cùng bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản vào ngày 06/02/2019 và khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đã mang đi tiêu thụ, bán lấy tiền về chia nhau tiêu xài cá nhân. Do đó, cần xử phạt bị cáo về tội Trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm gián đơn là người cùng thực hiện hành vi phạm tội theo khoản 1, 3 Điều 17 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nhận thấy

cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội phạm và khung hình phạt là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong nhân dân, các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tự nhận thức được về hành vi của mình và bị cáo Nguyễn Văn T đã bị xử phạt về hình sự nhiều lần, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo về hình sự và cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, về mức hình phạt xét thấy đề nghị của Viện đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về hình phạt bổ sung, xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lý Ngọc Đ không có, đối với bị cáo Nguyễn Văn T do các lần phạm tội trước đã tính là tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm, nên không áp dụng làm tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lý Ngọc Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án và 02 lần bị xử lý hành chính, cho thấy bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém và thường xuyên vi phạm pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[8] Về phần dân sự: Bị hại Nông Thanh G không yêu cầu giải quyết, do đã nhận lại được tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Còn số tiền 1.400.000 đồng mà chị Trần Thị P đã mua máy tính sách tay, thấy cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể mỗi bị cáo phải chịu 700.000 đồng.

[9] Vật chứng gồm: Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại tài sản cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự các bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam là ngày 12/02/2019

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lý Ngọc Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lý Ngọc Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam là ngày 12/02/2019.

3. Về phần dân sự, căn cứ các Điều 584; 585; 589; 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi hoàn số tiền 1.400.000 đồng cho chị Trần Thị P. Cụ thể, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*); bị cáo Lý Văn Đ phải chịu 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) bồi hoàn cho chị Trần Thị P. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Trần Thị P có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo Nguyễn Văn T, Lý Ngọc Đ không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Lý Ngọc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án Hình sự
Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Chi cục
THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án
có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Đình Phương